

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2011/NQ-HĐND

Sơn Hà, ngày 23 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Sơn Hà
giai đoạn 2011-2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo và Tờ trình số 102/TTr - UBND ngày tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện, về phê chuẩn nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2011-2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015 huyện Sơn Hà; Hội đồng nhân dân huyện khoá X, kỳ họp thứ 2 xác định:

I. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sơn Hà giai đoạn 2011 – 2015 nhằm đánh giá các nguồn lực, tiềm năng nội lực và yếu tố bên ngoài có thể huy động và khai thác trong 5 năm tới.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; thương mại - dịch vụ và giảm dần tỷ trọng giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản trong tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế. Phấn đấu trở thành huyện có kinh tế - xã hội khá so với các huyện miền núi trong tỉnh; thị trấn Di Lăng được xây dựng thành trung tâm kinh tế - văn hoá miền núi của tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện và lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm mục tiêu xoá đói, giảm nghèo nhanh và bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong huyện.

Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế có cơ hội đầu tư phát triển các ngành nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Chú trọng đến lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên - môi trường, phổ biến pháp luật.

Tăng cường và củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

II. Một số chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2011 - 2015

1. Các chỉ tiêu kinh tế

Tổng giá trị SX (theo giá cố định 1994) đến năm 2015: 745 tỷ đồng, trong đó:

- + Ngành nông, lâm, ngư nghiệp : 335 tỷ đồng.
- + Ngành CN-XD : 300 tỷ đồng.
- + Ngành TM-DV: 110 tỷ đồng.

- Phần đầu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân, giai đoạn 2011-2015 tối thiểu 16-17%/năm;

- Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp. Đến năm 2015 đạt cơ cấu: Nông – lâm – ngư nghiệp 44%; công nghiệp – xây dựng 40%; dịch vụ 16%.

- Thu nhập bình quân đầu người (tính theo giá thực tế) đến năm 2015 đạt trên 23 triệu đồng/năm.

- Thu ngân sách trên địa bàn vào năm 2015 đạt 20 tỷ đồng.

- Độ che phủ rừng đến năm 2015 là 50%.

2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giai đoạn 2011-2015 là 0,9%.

- Tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập và nâng cao mức sống dân cư. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) vào năm 2015 còn dưới 30%.

- Đến năm 2015, toàn huyện có 58 trường (trong đó, Mầm non 15 trường, Tiểu học 20 trường, Trung học cơ sở 18 trường, Trung học phổ thông 3 trường, THCS Dân tộc nội trú 01 trường, 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên và 01 Trung tâm Day nghề), có 1/3 số trường có nhà đa năng; tổng số học sinh 18.830 em. Mở rộng loại hình trường, lớp nội trú dân nuôi tại 14/14 xã.

Đến năm 2015, có 17 - 20% số trường đạt chuẩn quốc gia, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ và có 30% đạt trên chuẩn về trình độ. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi ra lớp đạt từ 98% trở lên. Tiếp tục duy trì số xã đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở là 14/14 xã; đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông mỗi năm từ 90% trở lên.

- Phân đầu tăng số giường bệnh trên 1 vạn dân, đến năm 2015 có trên 33 giường/01 vạn dân; có 01 -02 bác sĩ / trạm y tế; số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đến năm 2015 là 7/14 xã. Giảm nhanh tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, đến năm 2015 còn 30%,

- Số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đến năm 2015 là 95%. Số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2015 ở đô thị là 100%, ở nông thôn là 85%.

- Đến năm 2015, toàn huyện có 75% hộ gia đình văn hoá, 70% thôn văn hoá; có 14/14 xã và 100% số thôn có nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Số hộ được xem truyền hình và nghe đài tiếng nói Việt Nam vào năm 2015 đạt 97% trở lên.

- Đến năm 2015, có 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê - tông hóa, thông suốt 4 mùa. Đường đến các thôn, bản được đầu tư xây dựng và từng bước kiên cố hóa. Các công trình hạ tầng khác cũng được xây dựng đồng bộ để đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển giáo dục, chăm sóc sức khỏe, ngày càng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Đến năm 2015 xây dựng thị trấn Di Lăng trở thành đô thị loại V.

3. Về quốc phòng - an ninh

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phối hợp tốt giữa phát triển kinh tế với quốc phòng – an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Đảm bảo huyện là một khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững quốc phòng - an ninh cho cả vùng miền núi Quảng Ngãi nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung.

4. Kế hoạch xây dựng cơ bản (2011 - 2015) có biểu đính kèm

III. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng khối lượng và giá trị sản phẩm hàng hoá

1.1. Phát triển nông, lâm, thủy sản

- Phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng đầu tư thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống cây trồng vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng miền núi.

- Chuyển đổi sản xuất theo hướng sản phẩm hàng hoá, gắn với thị trường. Tập trung sản xuất những cây trồng, vật nuôi có thị trường tiêu thụ ổn định, đem lại nhiều giá trị gia tăng; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại theo mô hình nông - lâm kết hợp; phát huy hiệu quả kinh tế rừng kết hợp với phòng hộ; cung cấp nguyên liệu cho nhu cầu công nghiệp chế biến, nhất là chế biến hàng hoá xuất khẩu. Tổ chức thực hiện tốt Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 theo Nghị quyết 02-NQ/HU ngày 27/12/2010 của

Huyện uỷ; quy hoạch nông, lâm nghiệp và bố trí dân cư; giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Phấn đấu đến năm 2015, giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản đạt 911 tỷ đồng (giá hiện hành). Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2011-2015 là 9,5%. Lao động nông, lâm, thủy sản giảm mạnh qua các năm; năm 2015 còn 60% tổng lao động xã hội.

1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Khai thác những nguồn lực có tính lợi thế. Đối với các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn cần đầu tư đồng bộ, mở rộng công suất, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả. Đầu tư mới có trọng điểm, ưu tiên phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả cao, các ngành có thị trường lớn, thu hút nhiều lao động. Phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, như: gạch nung, đá, cát...

- Áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp, các chính sách khuyến khích đầu tư để phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Trước hết, là các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp dựa trên nguồn nguyên liệu sẵn có; khôi phục và phát triển các nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống, các cơ sở chế biến nông, lâm sản và hàng tiêu dùng quy mô nhỏ. Phát triển một số ngành nghề ở khu vực nông thôn, như: xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm, sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tận dụng nguồn nguyên liệu và nguồn nhân công tại chỗ, góp phần giải quyết việc làm.

Phấn đấu đến năm 2015, giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng đạt 835 tỷ đồng (theo giá hiện hành). Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2011-2015 là 15-16%.

1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ

- Phát triển ngành dịch vụ của huyện Sơn Hà trở thành trung tâm dịch vụ của khu vực các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi. Nâng cao vai trò của dịch vụ đối với nền kinh tế huyện, đóng góp được nhiều cho ngân sách và có vai trò hỗ trợ, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực kinh tế khác phát triển.

- Có cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng, phát triển du lịch sinh thái như: Đầu mối lòng hồ Thạch Nham, Hồ thủy điện Di Lăng, Hồ chứa nước Trong,...

Phấn đấu tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tốc độ tăng ngành dịch vụ của huyện giai đoạn 2011-2015 là 20%.

2. Đẩy mạnh sự nghiệp phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân

2.1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, dân trí, phát triển nguồn nhân lực cho nhân dân địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Nâng cấp Trung tâm Giáo dục thường xuyên của huyện thành Trung tâm Giáo dục thường xuyên – hướng nghiệp; Trung tâm dạy nghề thành Trường dạy nghề, có đủ năng lực đào tạo và liên kết với các huyện lân cận; đào tạo lao động có trình độ trung cấp nghề tại chỗ nhằm tạo điều kiện cho lao động địa phương có việc làm và thu nhập ổn định.

- Liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc đào tạo lao động kỹ thuật, có tay nghề và đào tạo để xuất khẩu lao động, đảm bảo lao động được đào tạo kỹ năng phù hợp, được làm việc đúng với chuyên môn đào tạo.

2.2. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân, đặc biệt quan tâm đến sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện kế hoạch hoá gia đình, mỗi gia đình chỉ có 1 đến 2 con để có điều kiện nuôi con khỏe dạy con ngoan và tiến tới ổn định quy mô dân số.

- Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực phục vụ, khám chữa bệnh của các cơ sở y tế trong huyện; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế cơ sở; đồng thời thực hiện các chính sách khuyến khích y, bác sỹ đến công tác lâu dài tại các xã đặc biệt khó khăn; tăng số bác sỹ về công tác tại các trạm y tế xã. Thực hiện công tác xã hội hóa về y tế nhằm giảm bớt sự quá tải đối với các cơ sở y tế công lập.

2.3. Phát triển văn hóa thông tin và thể dục thể thao

- Giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống, kết hợp hài hoà giữa bản sắc văn hoá của các dân tộc trên địa bàn huyện với những giá trị văn hoá mới, tiên tiến. Bảo tồn và phát huy các lễ hội truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và “gia đình văn hoá”, “khu phố, bản làng văn minh”. Chăm lo xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc; bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong đời sống sinh hoạt của người dân.

- Có kế hoạch tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa; hỗ trợ xây dựng các nhà văn hóa xã, thôn; xây dựng sân vận động huyện, xã, Đài truyền thanh huyện, Trạm truyền thanh xã, thị trấn...

2.4. Đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách xã hội,

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và các chương trình, dự án thuộc các nguồn vốn khác được đầu tư trên địa bàn để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của nhà nước đối với vùng miền núi; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công, hộ nghèo và các chính sách an sinh xã hội khác...

2.5. Phát triển khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông, lâm, thủy sản và các sản phẩm truyền thống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

- Xây dựng trung tâm công nghệ thông tin của huyện, là nơi đào tạo nâng cao trình độ về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với trình độ chuyên môn; đồng thời là nơi cung cấp nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho các thành phần kinh tế.

2.6. Bảo vệ môi trường

- Thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp, các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất, chống các hành vi hủy hoại đất.

- Quy hoạch đô thị, khu dân cư đồng thời với quy hoạch bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải đồng bộ; đảm bảo rác thải y tế được thu gom, xử lý đúng quy định.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng và đô thị

Tập trung các nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện trong những năm đến, gồm:

- Phát triển hạ tầng giao thông, phát triển hạ tầng điện, phát triển hạ tầng cấp nước, phát triển hạ tầng thủy lợi;

- Hướng phát triển đô thị của huyện Sơn Hà là hình thành các tụ điểm kinh tế: Di Lăng, Sơn Hạ, Sơn Hải và Sơn Thượng, trong đó lấy thị trấn Di Lăng là trung tâm và phát triển hệ thống đô thị theo các tuyến giao thông chính; trước hết là trên các trục Quốc lộ 24B (đường 623, 626 cũ).

- Tập trung xây dựng và phát triển trung tâm kinh tế, xã hội của huyện. Thị trấn Di Lăng được xây dựng thành Trung tâm kinh tế - văn hóa miền núi của tỉnh Quảng Ngãi, đến năm 2015 đạt đô thị loại V (thị xã) và một số tiêu chí đạt đô thị loại IV, với dân số 9.500 người, quy mô đất xây dựng khoảng 1.250 ha, có kinh tế, văn hóa xã hội phát triển.

- Tại thị trấn Di Lăng sẽ hình thành các khu thương mại, dịch vụ, các công trình văn hóa,... Trước mắt, xúc tiến nâng cấp chợ Di Lăng có quy mô là một chợ đầu mối lớn của huyện Sơn Hà cũng như các huyện miền núi lân cận. Phát triển các công trình công cộng như: công viên, khu vui chơi giải trí,... Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị, giai đoạn 2010 - 2015 theo Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 27/12/2010 của Huyện ủy Sơn Hà và Quy hoạch thị trấn Di Lăng theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Phát triển công nghiệp, dịch vụ và đô thị tại Sơn Hạ, là tụ điểm kinh tế phía Đông của huyện. Các xã Sơn Hải, Sơn Thượng chủ yếu hình thành các Cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, làng nghề để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tạo

thành các vệ tinh của thị trấn Di Lăng. Cụm công nghiệp Sơn Hải có diện tích 2 ha và Cụm công nghiệp Sơn Thượng, có diện tích 13 ha.

4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Tổ chức tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; rà soát, kiện toàn, củng cố lực lượng ở cơ sở, như: công an, dân quân tự vệ xã, tổ an ninh nhân dân và lực lượng nòng cốt, cốt cán của các đoàn thể, người có uy tín; bảo đảm hoạt động gắn kết đồng bộ, phối hợp tốt trong việc nắm tình hình vận động quần chúng, kịp thời giải quyết, xử lý có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh, không để xảy ra điểm nóng.

- Xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh vững mạnh toàn diện, đủ sức đối phó với mọi tình huống, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

IV. Các giải pháp chủ yếu

1. Huy động nguồn vốn đầu tư

Để thực hiện các mục tiêu quy hoạch, tổng nhu cầu vốn đầu tư ước tính giai đoạn 2011-2015 là 3.060 tỷ đồng. Để đáp ứng được nhu cầu đầu tư nêu trên, cần có hệ thống các giải pháp huy động vốn tích cực, tập trung vào các nguồn chủ yếu sau: Vốn Ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương, các chương trình mục tiêu), vốn của các doanh nghiệp, vốn trong dân, vốn nước ngoài (ODA, FDI), vốn liên doanh, liên kết, vốn tín dụng,...

2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là giải pháp quan trọng để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sơn Hà đến năm 2015. Kết hợp nhiều biện pháp như giáo dục đào tạo, tiếp cận thông tin, nâng cao thể lực, tạo cơ hội việc làm và điều kiện làm việc,... để phát triển nguồn nhân lực; trong đó giáo dục đào tạo là biện pháp trọng tâm.

- Đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đoàn thể cấp huyện, xã theo quy hoạch. Đào tạo đội ngũ lao động kỹ thuật để cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Giải pháp về khoa học công nghệ và môi trường

- Tăng đầu tư cho lĩnh vực sản xuất giống, chuyển giao khoa học kỹ thuật và các chính sách trợ giá cho nông dân. Xây dựng cơ sở sản xuất giống, cây trồng vật nuôi trên địa bàn huyện để đáp ứng con giống tốt cho nhu cầu sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra môi trường; xây dựng quy chế quản lý chất thải, quản lý ô nhiễm. Các dự án đầu tư cần phải có khoản chi phí thực hiện việc xử lý ô nhiễm môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình mục tiêu

của Trung ương;

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với các cấp chính quyền địa phương; nâng cao chất lượng công tác kế hoạch, xây dựng và thẩm định các chương trình, dự án đầu tư để nâng cao hiệu quả khi thực hiện.

- Ban hành các cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thu hút đầu tư trên địa bàn huyện.

5. Giải pháp hợp tác phát triển

Để phát huy tốt hơn lợi thế của huyện cho phát triển kinh tế - xã hội, huyện Sơn Hà cần giao lưu, phối hợp với các địa phương trong tỉnh, đặc biệt là các huyện lân cận trên một số lĩnh vực, như: về phát triển du lịch, xây dựng các điểm, tuyến du lịch cũng như trong quảng bá và đào tạo nhân lực về du lịch; phối hợp với các huyện trong vùng thu hút nguồn vốn ODA, FDI,...; đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực, quản lý tình trạng di dân trên địa bàn; phát triển các ngành, nghề quan trọng của huyện trong công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Căn cứ Nghị quyết này, từ năm 2011 đến năm 2015, UBND huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, trình HĐND huyện xem xét quyết định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà khoá X, kỳ họp lần thứ 2 kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong huyện nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2011-2015.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà khóa X kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22/12/2011 và có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái